

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỦA QUỸ
Quý II năm 2011

- Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Việt Nam
- Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
- Tên Quỹ: Quỹ Đầu tư Tăng Trưởng Manulife (MAFPF1)
- Ngày lập báo cáo : 12/07/2011

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm báo cáo		Năm trước năm báo cáo	
			Số phát sinh kỳ báo cáo	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ báo cáo	Số phát sinh kỳ này năm trước	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này năm trước
	A	B	1	2	3	4
A. Xác định Kết quả hoạt động đã thực hiện						
I	Thu nhập từ hoạt động Đầu tư đã thực hiện	10	1,022,094,884	2,841,112,854	(65,497,281)	607,079,156
1	Cổ tức được nhận	11	1,510,099,100	2,270,292,100	1,369,891,500	2,279,942,100
2	Lãi trái phiếu được nhận	12	15,038,685	29,912,109	-	-
3	Lãi tiền gửi	13	120,065,161	120,065,161	4,376,347	4,376,347
4	Thu nhập bán chứng khoán	14	(623,108,062)	420,843,484	(1,439,765,128)	(1,877,239,291)
5	Thu nhập khác	18	-	-	-	-
II	Chi phí	30	956,713,944	1,944,625,922	976,013,178	1,953,234,638
1	Phí Quản lý Quỹ	31	688,564,853	1,421,079,351	775,798,152	1,521,598,860
2	Phí Giám sát, quản lý tài sản Quỹ	32	65,542,868	129,238,145	57,050,000	113,661,000
3	Chi phí hợp, đại hội	33	28,354,599	56,397,609	22,736,501	67,757,310
4	Chi phí Kiểm toán	34	88,671,749	142,620,449	55,536,016	106,660,027
5	Chi phí tư vấn, đánh giá	35	-	-	-	-
6	Các loại phí khác	38	85,579,875	195,290,368	64,892,509	143,557,441
III	Kết quả hoạt động ròng đã thực hiện được phân phối trong kỳ (I - II)	50	65,380,940	896,486,932	(1,041,510,459)	(1,346,155,482)
B. xác định kết quả chưa thực hiện						
I	Thu nhập	60	10,043,263,482	18,779,949,022	-	19,615,829,513
1	Thu nhập đánh giá các khoản đầu tư chứng khoán	61	10,043,263,482	18,779,949,022	-	19,615,829,513
2	Thu nhập chênh lệch tỷ giá hối đoái đánh giá lại cuối	62	-	-	-	-
II	Chi phí	70	16,746,962,696	33,507,198,072	630,964,392	17,572,368,846
1	Chênh lệch lỗ đánh giá các khoản đầu tư	71	16,746,962,696	33,507,198,072	630,964,392	17,572,368,846
2	Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đánh giá lại cuối kỳ	72	-	-	-	-
III	Kết quả hoạt động ròng chưa thực hiện cuối kỳ (I - II)	80	(6,703,699,214)	(14,727,249,050)	(630,964,392)	2,043,460,667



Phan Minh Văn
Giám Đốc Dịch Vụ Lưu Ký,
Thanh Toán và Bù Trừ Chứng Khoán

Kế toán trưởng

Ngô Thị Bạch Minh Luân

Công ty quản lý quỹ



Tổng Giám Đốc

Trần Hồng Tiến

BÁO CÁO TÀI SẢN CỦA QUỸ
Quý II năm 2011

- Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Việt Nam
- Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
- Tên Quỹ: Quỹ Đầu tư Tăng Trưởng Manulife (MAFPF1)
- Ngày lập báo cáo : 12/07/2011

Đơn vị tính : VND

STT	Tài sản	Kỳ báo cáo	Kỳ trước	Chênh lệch kỳ báo cáo so với kỳ trước
I.1	Tiền và các khoản tương đương tiền	11,197,071,584	9,053,373,885	2,143,697,699
1.1	Tiền gửi không kì hạn	6,458,618,592	9,053,373,885	(2,594,755,293)
1.2	Tiền gửi có kì hạn	4,738,452,992	-	4,738,452,992
I.2	Các khoản Đầu tư	123,290,898,532	132,886,240,892	(9,595,342,360)
2.1	Trái phiếu Chính phủ	-	-	-
2.2	Trái phiếu Công ty	644,676,032	707,552,092	(62,876,060)
2.3	Cổ phiếu	122,646,222,500	132,178,688,800	(9,532,466,300)
2.3.1	Cổ phiếu niêm yết	122,646,222,500	132,178,688,800	(9,532,466,300)
2.3.2	Cổ phiếu chưa niêm yết	-	-	-
2.4	Quyền mua	-	-	-
I.3	Cổ tức được nhận	735,297,800	-	735,297,800
I.4	Trái tức được nhận	55,031,671	39,992,986	15,038,685
I.5	Tiền bán chứng khoán chờ thu	-	-	-
I.6	Các khoản phải thu khác	-	-	-
I.7	Lãi tiền gửi được nhận	35,443,181	-	35,443,181
I.7	Các tài sản khác	-	-	-
I.8	TỔNG TÀI SẢN	135,313,742,768	141,979,607,763	(6,665,864,995)
STT	Nợ			
II.1	Tiền phải thanh toán mua Chứng khoán	-	-	-
II.2	Phí quản lý phải trả	225,189,030	236,271,365	(11,082,335)
II.3	Phí giám sát phải trả	20,000,000	20,000,000	-
II.4	Các khoản phải trả khác	200,324,613	216,788,999	(16,464,386)
	Chi phí hợp phải trả	91,827,783	147,906,510	(56,078,727)
	Chi phí dịch vụ đầu tư phải trả	-	-	-
	Chi phí kiểm toán	108,496,830	68,882,489	39,614,341
	Chi phí giá OTC	-	-	-
II.5	TỔNG NỢ	445,513,643	473,060,364	(27,546,721)
STT	CÁC CHỈ TIÊU KHÁC			
III.1	Tài sản ròng của Quỹ (I.8 - II.5)	134,868,229,125	141,506,547,399	(6,638,318,274)
III.2	Tỷ lệ Tổng nợ/ Tài sản ròng của Quỹ	0.33%	0.33%	0.00%
III.3	Tổng số Đơn vị Quỹ	21,409,530	21,409,530	-
III.4	Giá trị của một Đơn vị Quỹ	6,299	6,610	(310)

0



Phan Minh Văn
Giám Đốc Dịch Vụ Lưu Ký,
Thanh Toán và Bù Trừ Chứng Khoán



Trần Hồng Tiến

BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ

Quý II năm 2011

1. Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Việt Nam
2. Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
3. Tên Quỹ: Quỹ Đầu tư Tăng Trưởng Manulife (MAFPF1)
4. Ngày lập báo cáo : 12/07/2011

Đơn vị tính: VND

STT	Chi tiêu	Kỳ báo cáo	Kỳ trước
I	Giá trị Tài sản ròng đầu kỳ của Quỹ	141,506,547,399	148,698,991,243
II	Thay đổi giá trị Tài sản ròng của Quỹ trong kỳ	(6,638,318,274)	(7,192,443,844)
	Trong đó		
1	Thay đổi giá trị Tài sản ròng do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ	(6,638,318,274)	(7,192,443,844)
2	Thay đổi giá trị Tài sản ròng của Quỹ do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà Đầu tư	-	-
III	Giá trị Tài sản ròng của Quỹ cuối kỳ	134,868,229,125	141,506,547,399
IV	Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ	6,299	6,610



Phan Minh Văn
Giám Đốc Dịch Vụ Lưu Kỳ,
Thanh Toán và Bù Trừ Chứng Khoán

Tổng Giám Đốc Công ty Quản lý Quỹ

Trần Hồng Tiến